

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HSST
Ngày 23 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thanh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đình Hưng, ông Phạm Văn Miên
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Đoàn Thị Minh Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thanh Diệp- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:10/2022/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Đinh Thị Kim T, Tên gọi khác: Không,
Sinh năm 1978. Tại: huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
Trú tại: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh G;
Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Đinh Ngọc T (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1942
Hiện sinh sống tại: Thôn 5 xã B, Thành phố P, tỉnh G.
Bị cáo có chồng là Phan Xuân S, sinh năm 1972 và 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005)
Tiền án: Không; Tiền sự: Không.
Nhân thân: Không
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

-Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

+Chị Lê Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ:Tổ DP 9, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G (Vắng mặt)

+Anh Đỗ Tất L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Làng Núi, xã N, huyện Đ, tỉnh G (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 10/2021, chị Đinh Thị Kim T đi đến quán cà phê Nhà Sàn thuộc Thôn Mook Trang, xã Ia Dom, huyện Đ để mua chuối khô về bán lại. Tại đây, chị T gặp chị Lê Thị T (Sinh năm 1993), trú tại TDP9, thị trấn Chư Ty, huyện Đ (là em của chị Lê Thị Tâm (Sinh năm: 1987), chủ quán cà phê nhà sàn). Sau khi trao đổi mua bán chuối khô, chị Lê Thị T đi vào trong nhà quán và mang ra đưa cho chị Đinh Thị Kim T 03 (ba) chiếc móng gấu đựng trong một túi nilon kín miệng. Chị Kim T biết rõ đồ vật chị Lê Thị Tuyền đưa cho là móng gấu nên đồng ý tiếp nhận và cho vào túi quần mang về quán tạp hóa tại nơi ở của chị Kim T thuộc Thôn C, xã N, huyện Đ cất giữ. Sau đó, chị Kim T có gọi điện cho chị Lê Thị T và hỏi: “Ba chiếc móng gấu đưa cho tôi giờ sao”, Lê Thị T trả lời “Chị đây được bao nhiêu thì đây, một chiếc móng gấu bán cỡ 600.000đ để em thu hồi vốn”, nghe vậy thì chị Kim T không nói gì mà cất giữ để bán lại. Đến sáng ngày 21/11/2021, Đỗ Tất L (Sinh năm: 1998), trú tại: Làng Nù, xã N, huyện Đ, tỉnh G đi đến cửa hàng tạp hóa của chị Kim T và hỏi “Ở đây có bán móng gấu không”, chị Kim T nhớ và trả lời “có” nhưng do cất giữ 03 móng gấu cất đã lâu trong nhà và không nhớ chỗ cất giấu nên nói L trưa quay lại. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L đến cửa hàng chị Kim T và nói với chị Kim T: “Chị đưa móng gấu em xem thử”, chị Kim T quay ra sau lưng, kéo hộp tủ lấy ra 01 túi ni lông bên trong đựng 03 (ba) chiếc móng gấu, mang ra bàn đá để cho L xem. L cầm lên xem và hỏi chị Kim T: “bao nhiêu tiền một chiếc móng gấu”, chị Kim T trả lời: “800.000đ một chiếc móng gấu”, L nói “có bớt không” thì chị Kim T nói: “cứ xem đi rồi tính xem có giảm giá không”. Trong lúc hai bên đang trao đổi thì cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện và thu giữ 03 (ba) chiếc móng động vật này (theo chị Kim T khai nhận là móng gấu).

Kết luận giám định số 1147/KLGĐ ngày 10/12/2021 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, kết luận:

Tên loài: 03 (ba) mẫu móng động vật là của loài Gấu chó, có tên khoa học *Helarctos malayanus*, thuộc lớp Thú Mammalia.

Tình trạng bảo tồn: Loài Gấu chó (*Helarctos malayanus*) có tên trong phụ lục I, danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

Loài Gấu chó (*Helarctos malayanus*) có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Loài Gấu chó (*Helarctos malayanus*) có tên trong Phụ lục I, danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) (Ban hành kèm theo

Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Qua điều tra Lê Thị T không thừa nhận đã giao cho bị cáo Đinh Thị Kim T 03 móng gấu còn ít xương và lông mà cơ quan chức năng lập biên kiểm tra và thu giữ ngày 21/11/2021 tại Cửa hàng của bị cáo Đinh Thị Kim T, chỉ khai nhận có giao cho bị cáo 03 chiếc móng đã gia công bọc kim loại bạc.

Ngày 17/01/2022 Cơ quan điều tra công an huyện Đ, tỉnh G đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Đinh Thị Kim T. Qua điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Đinh Thị Kim T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Đinh Thị Kim T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ sau:

-Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự,

-Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có cha mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương và Huy chương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ phân tích nhận định nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đinh Thị Kim T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

-Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244 và các Điều 38; 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015;

+ Hình phạt chính: Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Thị Kim T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng có hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án.

+Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

+Về xử lý vật chứng: Đối với 03 (ba) sản phẩm móng gấu (sau giám định) được niêm phong trong phong bì công văn của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam tại mép dán mặt sau có chữ ký của ông Nguyễn Văn Thao và Nguyễn Trường Sơn và hình dấu hình tròn đỏ của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

+Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến khiếu nại đối với Cơ quan, Người tiến hành tố tụng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và bản Cáo trạng. Không tranh luận

với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, mà xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 21/11/2021, tại Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh G, bị cáo Đinh Thị Kim T đã có hành vi buôn bán 03 sản phẩm **động vật** là 03 móng gấu chó **có tên khoa học Helarctos malayanus, thuộc lớp Thú Mammalia** có trong danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được quy định tại Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019, Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ và Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam cho Đỗ Tất L thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện và thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Đinh Thị Kim T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng

-Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Có cha mẹ đều là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương và Huy chương; Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành tốt các chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đồng thời không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần xử phạt tù, nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét về hình phạt bổ sung: Xét việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo chưa được giao nhận tiền và thu L bất chính đã bị phát hiện, ngoài ra gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhất định, vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân, hiện Tòa án đang thụ lý giải quyết yêu cầu ly hôn của bị cáo, nên một mình

bị cáo phải đứng ra chăm lo nuôi 03 con ăn học (02 ĐH và 01 THPT), nên miễn xử phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 (ba) sản phẩm móng gấu (sau giám định) được niêm phong trong phong bì công văn của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam tại mép dán mặt sau có chữ ký của ông Nguyễn Văn Thao và Nguyễn Trường Sơn và hình dấu hình tròn đỏ của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam. Là vật chứng mà bị cáo đã thực hiện hành buôn bán đã bị thu giữ, Nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người có quyền L, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

+**Đối với Lê Thị T. Quan điều tra T không thừa nhận đã giao cho** bị cáo 03 móng gấu còn có xương và lông mà cơ quan chức năng lập biên kiểm tra và thu giữ ngày 21/11/2021 tại Cửa hàng của bị cáo, T chỉ khai nhận có giao cho bị cáo 03 chiếc móng đã gia công bọc kim loại bạc. Do đó cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi làm rõ sẽ xử lý sau, nên không xem xét.

+**Đối với Đỗ Tất L. Quan điều tra L đã khai nhận đi tìm mua sản phẩm động vật giúp cho người bạn, nhưng chưa thực hiện được việc mua bán thì cơ quan chức năng đã phát hiện, thu giữ,** nên không xem xét.

[6] Xét về tính hợp pháp của hành vi và quyết định tố tụng: Quá trình Điều tra, Truy tố; Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Điều tra viên, Kiểm sát viên, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần tuyên buộc bị cáo Đinh Thị Kim T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Kim T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

-Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; Điều 38; 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; của Bộ luật Hình sự 2015;

-Xử phạt bị cáo Đinh Thị Kim T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (23/6/2022).

Giao các bị cáo Đinh Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

-Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 03 (ba) sản phẩm móng gấu (sau giám định) được niêm phong trong phong bì công văn của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam tại mép dán mặt sau có chữ ký của ông Nguyễn Văn Thao và Nguyễn Trường Sơn và hình dấu hình tròn đỏ của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam.

(Theo biên bản giao nhận giữa đại diện Cơ quan điều tra và Cơ quan thi hành án dân sự ngày 05/5/2022).

-Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đinh Thị Kim T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà Nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay (23/6/2022) bị cáo kháng cáo bản án, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền L, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền kháng cáo, nhưng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an huyện;
- Viện kiểm sát huyện;
- CCTHADS huyện;
- TAND tỉnh;
- BC...
- Sở tư pháp;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa